

Bản án số: 142/2017/HSST

Ngày: 05/12/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trọng Định
2. Bà Phạm Thị Hoài An

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo - Cán bộ  
Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, xét xử sơ  
thẩm Vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với  
bị cáo:

1. A; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu  
thường trú: Đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường  
N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn  
hoá: 12/12; cha nuôi E, mẹ nuôi H, mẹ ruột G; Tiền án, tiền sự : không. Bị cáo bị  
áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 3 từ ngày  
25/12/2016. (có mặt tại phiên tòa).

2. B; giới tính: nam; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu  
thường trú: Đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường  
N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn  
hoá: 11/12; con ông Q và bà P; Tiền án, tiền sự : không. Bị cáo bị áp dụng biện  
pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 3 từ ngày 25/12/2016. (có  
mặt tại phiên tòa).

3. C; giới tính: nữ; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu  
thường trú: Đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường  
N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn  
hoá: 12/12; con ông X và bà Y; Tiền án, tiền sự : không. Bị cáo bị áp dụng biện  
pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 3 từ ngày 25/12/2016. (có  
mặt tại phiên tòa).

## NHẬN THẤY

Các bị cáo A, B, C bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 25/12/2016, Công an Quận 3 kiểm tra hành chính nhà số XX Đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang A, B, C đang cho một số người thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện các đối tượng tại 4 phòng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể :

- Phòng lầu 4 phía sau có 11 đối tượng gồm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11.
- Phòng lầu 3 phía sau có 14 đối tượng gồm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11, 12, 13 14.
- Phòng lầu 3 phía trước có L, H, T, N và A. Trong đó có A dương tính với chất ma túy Ketamine.
- Phòng Lầu 2 phía sau có M, K, S, V, Q, L, C, T, L, Q2 và Đ. Trong đó có S và Đ dương tính với chất ma túy Ketamine.

Kiểm tra tại một số vị trí như kệ cầu thang, vách tường, phong gió phát hiện có ma túy và một số dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy (loại thuốc lắc). Công an Quận 3 đã lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và đưa các đối tượng trên cùng vật chứng về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, các bị can A, B, C khai nhận do thường xuyên đi chơi quán bar với nhau, thấy nhiều người sau khi sử dụng ma túy ở quán bar, vũ trường ra có nhu cầu tìm địa điểm để chơi tiếp cho xả hết ma túy nên bàn nhau mở “động bay” để cho thuê. Các bị can thuê căn nhà số Đường N, Phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Z với giá 35.000.000 đồng /tháng, trả trước 03 tháng là 105.000.000 đồng (trong đó A góp 45.000.000 đồng, B góp 60.000.000 đồng). A đứng ra ký hợp đồng thuê nhà với bà Z, sau đó cùng với B sửa sang, lắp cách âm, trang bị loa, đèn phục vụ con nghiện, đến ngày 12/12/2016 thì chính thức hoạt động cho thuê. Nhiệm vụ của C và B là quản lý chính và bán thuốc lắc, ma túy “khay” cho khách, còn A có nhiệm vụ gọi khách tới và tham gia quản lý khi B và C bận việc. Lời lãi chia đôi, A một nửa và B, C một nửa. Khi bắt đầu hoạt động, B, C thuê G1 và H1 vào giúp việc phụ bếp và dắt xe cho khách với mức lương 4.500.000 đồng/tháng.

Các phòng cho thuê với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.800.000 đồng/phòng/4 người, nếu có thêm khách thì phụ thu 100.000 đồng/người. Từ ngày 12/12/2016 đến ngày 23/12/2016 các bị cáo cho thuê được 30 lượt phòng, thu được 101.070.000 đồng.

Vào đêm 24/12/2016, phòng lầu 4 phía sau có D liên hệ với A để thuê phòng và sử dụng ma túy, A chơi nhạc cho nhóm của D sử dụng ma túy; phòng lầu 3 phía sau thì T liên hệ với C để thuê phòng; phòng lầu 2 phía sau do V là chỗ quen biết với C biết có phòng cho thuê lắc nên dẫn bạn đến. Các nhóm chơi đến sáng thì bị kiểm tra phát hiện.

Các đối tượng thuê phòng của A, B, C đều khai thuê phòng trên để sử dụng ma túy, thuốc lắc. Không biết ai mang ma túy vào phòng nhưng mới vào được một lúc thì thấy có đĩa đựng ma túy trong phòng nên lấy sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 225/KLGD-H ngày 10/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 15 viên nén tròn màu xanh, mặt có khắc chữ 'LV' trong gói nylon kích thước 8,5 x 5cm là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,5646g, loại Phenethylamine (MDMA); Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon kích thước 7 x 4 cm là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4859g, loại Ketamine; Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon kích thước 8,5 x 5 cm là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0020, loại Ketamine;

Đối với 03 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon kích thước 4 x 5 cm có khối lượng 1,0953g và 04 viên nén màu trắng trong 01 gói nylon kích thước 7,5 x 4 cm có khối lượng 1,1268g đều không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Tại Bản kết luận giám định số 226/KLGD-H ngày 03/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên C và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4155g, loại Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 218/C54B ngày 23/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định thảo mộc khô đã cắt vụn đựng trong túi nylon màu xanh có ghi hiệu Scooby Snax và túi nylon màu đỏ có ghi hiệu Mario được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là 9,4662g, đều không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/12/2015. Mẫu thảo mộc trên đều có AMB-FUBNACA.

Vật chứng vụ án:

- 01 cuốn sổ hóa đơn bán lẻ, trong đó có 35 tờ hóa đơn bán lẻ đã được ghi, trên mỗi tờ hóa đơn đều có chữ ký của A; 04 hóa đơn bán lẻ trên hóa đơn có chữ ký xác nhận của C.

- 04 loa, đèn màu hình trụ bán cầu.

- 04 gói niêm phong.

- Số tiền 21.600.000 đồng.

- 01 tờ tiền loại 100USD, 02 tờ loại 02 USD, 01 tờ tiền loại 1.000 Won.

- 01 Điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Vertu của A.

- 01 Điện thoại Iphone 5SE màu hồng trắng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng, 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 máy tính xách tay hiệu Asus của C.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 điện thoại Nokia 1208 của B.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo A 7 đến 8 năm tù, B 6 đến 7 năm tù, C 5 đến 6 năm tù. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 1208 của B, 01 điện thoại di động Vertu của A; trả 01 Điện thoại di động Iphone, 01 Điện thoại Iphone 5SE màu hồng trắng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng, 01 thẻ ngân hàng

Sacombank, 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng cho các bị cáo; tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo;

### **XÉT THẤY**

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có cơ sở để kết luận:

Khoảng 06 giờ ngày 25/12/2016, tại nhà số XX Đường N, Phường M, Quận P Công an Quận 3 phát hiện bắt quả tang A, B, C đang cho một số người thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Từ ngày 12/12/2016 đến ngày 23/12/2016 các bị cáo cho thuê được 30 lượt phòng, thu được 101.070.000 đồng là các bị cáo đã phạm tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d Khoản 2, Điều 198 Bộ luật Hình sự.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn hiểu rằng ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, việc các bị cáo cho nhiều người thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi sai trái, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, các bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật , cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy mà Đảng và Nhà nước đề ra, tiếp tay cho tệ nạn ma túy có điều kiện tồn tại và phát triển, góp phần phổ biến lối sống buông thả, sa đọa, nghiện ngập ma túy.

Trong vụ án này, đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy A là người chủ mưu, cầm đầu đồng thời là người cùng B và C trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có sự bàn bạc trước nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm.

Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã hợp tác tốt, có hiệu quả giúp cho Công an Quận 3 triệt phá được điểm phức tạp tệ nạn xã hội và ma túy.

Do đó, căn cứ các điểm q, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- 01 cuốn sổ hóa đơn bán lẻ, trong đó có 35 tờ hóa đơn bán lẻ đã được ghi, trên mỗi tờ hóa đơn đều có chữ ký của A; 04 hóa đơn bán lẻ trên hóa đơn có chữ ký xác nhận của C là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 64 BLTTHS lưu hồ sơ vụ án.

- 01 gói niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của A bên trong chứa 23 túi nylon không màu, miệng có dây kẹp kích thước 5x3,5cm; 29 túi nylon không màu, miệng có dây kẹp kích thước 7,2x4cm không chứa đồ vật gì; 01 túi nylon không màu miệng có dây kẹp kích thước 4x3,5cm bên trong có dính ít chất bột màu trắng, 13 mảnh nylon không màu cắt vụn; 06 túi hút ẩm hiệu Silica Gret còn nguyên vẹn; 01 vỏ pin Maxell bị xé rách không còn pin; 02 ống hút.

- 01 gói niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của A bên trong chứa 01 túi nylon kích thước 8,5x5cm bên trong có 15 viên nén hình tròn màu xanh không rõ hiệu; 01 túi nylon kích thước 7x4cm bên trong có chất bột màu trắng; 01 túi nylon kích thước 8,5x5cm bên trong có chất bột màu trắng; 01 túi nylon kích thước 5x4cm bên trong có 03 viên nén màu xanh không ghi hiệu; 01 túi nylon kích thước 7,5x4cm bên trong có 04 viên nén màu trắng không ghi hiệu.

- 01 gói niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của A bên trong có 01 túi nylon kích thước 11x8cm còn nguyên trên có ghi hiệu Scooby Snax; 01 túi nylon màu đỏ kích thước 12x8cm còn nguyên trên có ghi hiệu Mario.

- 01 gói niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của A bên trong có 01 túi vải màu xanh kích thước 17x13,5cm có dây kéo; 01 ống hút; 22 túi nylon không màu miệng có dây kẹp.

- 01 ba lô màu trắng bên trong có hộp phân hình tròn màu đen, dưới đáy hộp phân có 01 bìc nylon kích thước 4x3cm bên trong có chất bột màu trắng, niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của C.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS xét tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 04 loa đèn màu hình trụ bán cầu; 02 cân tiểu ly; 01 điện thoại Nokia 1208; 01 điện thoại di động Vertu là công cụ và phương tiện để các bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS xét tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 21.600.000 đồng ; 01 tờ tiền loại 100USD, 02 tờ loại 02 USD, 01 tờ tiền loại 1.000 Won; 01 Điện thoại di động Iphone của A.

01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và của B.

01 Điện thoại Iphone 5SE màu hồng trắng; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng, 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 máy tính xách tay hiệu Asus của C.

Không liên quan đến vụ án, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS giao trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 101.070.000 đồng các bị cáo thu được từ việc cho thuê phòng là tiền thu lợi bất chính trong hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, trong đó A nhận  $\frac{1}{2}$  số tiền, B nhận  $\frac{1}{2}$  số tiền. Xét đây là số tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự buộc bị cáo A và bị cáo B mỗi bị cáo phải nộp số tiền 50.535.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ của C để dưới đáy hộp phân có khối lượng 0,4155g loại Ketamine chưa đủ yếu tố để xử lý hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với lời khai của B và C khi khách đến thuê phòng cần sử dụng ma túy thì B và C liên lạc với đối tượng tên Nam (không rõ lai lịch) đem đến giao cho khách để kiểm lời. Do chưa thu được vật chứng và không xác định được con nghiện mua ma túy của B và C nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố chứng cứ nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với số con nghiện thuê phòng để sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính.

Đối với hai đối tượng G1 và H1 là người làm công phụ bếp và trông giữ xe, xét không liên quan đến vụ án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo A, B, C phạm tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 45; điểm b, d Khoản 2, Điều 198 Bộ luật Hình sự; các điểm q, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A 06 (sáu) năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2016.

Áp dụng Điều 45; điểm b, d Khoản 2, Điều 198 Bộ luật Hình sự; các điểm q, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo B 05 (năm) năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2016.

Áp dụng Điều 45; điểm b, d Khoản 2, Điều 198 Bộ luật Hình sự; các điểm q, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo C 04 (bốn) năm tù về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2016.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 64 BLTTHS lưu hồ sơ vụ án 01 cuốn sổ hóa đơn bán lẻ, trong đó có 35 tờ hóa đơn bán lẻ đã được ghi, trên mỗi tờ hóa đơn đều có chữ ký của A; 04 hóa đơn bán lẻ trên hóa đơn có chữ ký xác nhận C.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS

Tịch thu, tiêu hủy:

01 gói niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của A bên trong chứa 23 túi nylon không màu, miệng có dây kẹp kích thước 5x3,5cm; 29 túi nylon không màu, miệng có dây kẹp kích thước 7,2x4cm không chứa đồ vật gì; 01 túi nylon không màu miệng có dây kẹp kích thước 4x3,5cm bên trong có dính ít chất bột màu trắng, 13 mảnh nylon không màu cắt vụn; 06 túi hút ẩm hiệu Silica Gret còn nguyên vẹn; 01 vỏ pin Maxell bị xé rách không còn pin; 02 ống hút.

01 gói niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của A bên trong chứa 01 túi nylon kích thước 8,5x5cm bên trong có 15 viên nén hình tròn màu xanh không rõ hiệu; 01 túi nylon kích thước 7x4cm bên trong có chất bột màu trắng; 01 túi nylon kích thước 8,5x5cm bên trong có chất bột màu trắng; 01 túi nylon kích thước 5x4cm bên trong có 03 viên nén màu xanh không ghi hiệu; 01 túi nylon kích thước 7,5x4cm bên trong có 04 viên nén màu trắng không ghi hiệu.

01 gói niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của A bên trong có 01 túi nylon kích thước 11x8cm còn nguyên trên có ghi hiệu Scooby Snax; 01 túi nylon màu đỏ kích thước 12x8cm còn nguyên trên có ghi hiệu Mario.

01 gói niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của A bên trong có 01 túi vải màu xanh kích thước 17x13,5cm có dây kéo; 01 ống hút; 22 túi nylon không màu miệng có dây kẹp.

01 ba lô màu trắng bên trong có hộp phấn hình tròn màu đen, dưới đáy hộp phấn có 01 bịch nylon kích thước 4x3cm bên trong có chất bột màu trắng, niêm phong có chữ ký và dấu vân tay của C.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 04 loa đèn màu hình trụ bán cầu, 02 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động Vertu, 01 điện thoại Nokia 1208.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS

Giao trả cho A Số tiền 21.600.000 đồng ; 01 tờ tiền loại 100USD, 02 tờ loại 02 USD, 01 tờ tiền loại 1.000 won, 01 Điện thoại di động Iphone. Tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Giao trả cho B 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng.

Giao trả cho C 01 Điện thoại Iphone 5SE màu hồng trắng, 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng, 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 máy tính xách tay hiệu Asus.

(Vật chứng tịch thu, tiêu hủy và giao trả được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số 105/BB/2017).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự buộc bị cáo A và bị cáo B mỗi bị cáo phải nộp 50.535.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ nộp số tiền nói trên vào Ngân sách Nhà nước thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thực hiện theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm nộp tại thời điểm thanh toán.

Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Mục 1 Phần A Danh mục về án phí, lệ phí (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/201);

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thanh Bửu Tịnh**